

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quang Tuấn; Ông Bùi Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1- Hoàng Tiến D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 08/9/2001, tại xã T, huyện T, Thanh Hóa;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12;

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038201008512.

Con ông: Hoàng Văn H - sinh năm 1975 và bà: Trương Thị X - sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án: Không, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024 chuyển tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Quách Công B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 26/6/1996, tại xã T, huyện T, Thanh Hóa;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12;

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038096029796.

Con ông: Quách Công Đ - sinh năm 1971 và bà: Đinh Thị T - sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án: Không, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2024 đến ngày 14/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/11/2024 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Ngọc T1, sinh năm: 2007

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Văn T2, sinh năm: 2007

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Các người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác kiểm tra tình trạng nghiện của các đối tượng trên địa bàn xã T, ngày 23/10/2024, Công an xã T phối hợp với Tổ công tác của Công an huyện T tiến hành làm việc với Bùi Văn T2, sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa. Quá trình làm việc, Bùi Văn T2 khai báo bản thân có sử dụng ma túy đá tại nhà vào ngày 20/10/2024 và tự nguyện giao nộp 01 túi nilon, bên trong có bám dính các hạt tinh thể cho Cơ quan Công an phục vụ xác minh, điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn T2 khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 20/10/2024 T2 đến nhà và gặp Bùi Ngọc T1, sinh năm 2007, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T đưa cho T1 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và nhờ T1 mua ma túy về để sử dụng. T1 đồng ý và đăng nhập vào facebook Bùi Ngọc T1, thông qua M để liên lạc với Hoàng Tiến D, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã T, huyện T, có biệt danh là “D gái” để hỏi mua ma túy, D đồng ý bán ma túy cho T1 với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và hẹn nhau giao dịch ở ngã ba T, xã T, huyện T gần nhà D. Ngay sau đó, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Victoria, màu đen – bạc, BKS 36AE - 028.76, là xe của bà Bùi Thị T3 (mẹ T1), chở T2 đến ngã ba nơi đã hẹn. Gần đến nơi thì T2 xuống xe, đứng đợi ở lề đường, còn T1 cầm tiền mà T2 đã đưa trước đó vào gặp Hoàng Tiến D ở giữa ngã ba T, xã T. Tại đây, D nhận của T1 1.000.000đ (một triệu đồng) rồi hẹn Thức một lúc sau quay lại lấy ma túy. Ngay sau đó, D điện thoại từ số thuê bao 0379.844.410 vào số 0974.646.570 cho Quách Công B, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã T, huyện T để hỏi mua lượng ma túy đá là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). B đồng ý và dùng tài khoản Telegram có tên “Huyen Huyen”, có kết bạn với 01 tài khoản lạ, gồm nhiều ký tự mà B không nhớ rõ và gọi cho tài khoản này để hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), thống nhất hẹn nhau ở đường T, huyện V,

Thanh Hóa để giao dịch. Sau đó, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen - bạc, BKS 36E1 - 095.04, là xe của bà Đinh Thị T SN 1972, trú tại thôn T, xã T (là mẹ đẻ của B), đi từ xã T đến khu vực đã hẹn. Tại đây, B gặp đối tượng bán ma túy là nam giới, trùm kín đầu đi xe máy lướt qua B (B không nhớ được đặc điểm chiếc xe) tới nhận số tiền 500.000đ mà B đưa. Theo thông tin đối tượng nhắn lại B đi đến kê hờ của biển báo thứ hai dọc đường tránh tính từ ngã tư đèn đỏ xã V, huyện V lấy được 01 túi nilon bên trong chứa ma túy, rồi đi về. Dọc đường, B trích ra khoảng 1/3 lượng ma túy bỏ vào vỏ bao thuốc lá để dành sử dụng riêng, sau đó đã bị rơi mất, số còn lại B đi đến ngã ba T giao cho D và nhận từ D số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, D gọi T1 quay lại và giao toàn bộ số ma túy nói trên cho T1. T1 đã giao toàn bộ số ma túy vừa lấy được cho T2 trên đường đi về. Sau đó, T2 đã sử dụng một mình hết số ma túy này tại nhà riêng của mình.

Nhận thấy hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình bị phát hiện, không thể tiếp tục trốn tránh, ngày 23/10/2024, Hoàng Tiến D đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp điện thoại Iphone XR, màu xám, cũ, đã qua sử dụng. Ngày 11/11/2024, Quách Công B ra đầu thú, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Tiến D, Quách Công B nhưng không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 4125/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bám dính bên trong túi nilon màu trắng một viên màu đỏ kích thước khoảng (1x1,5) cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0.004g (không phẩy không không bốn gam) loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Trong 01 (một) điện thoại gửi giám định tìm thấy 77 (bảy bảy) tin nhắn Messenger, 3759 (ba bảy năm chín) tin nhắn Zalo, 42 (bốn hai) ảnh – Thể hiện trong phụ lục.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Tiến D và Quách Công B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết quả giám định chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Quách Công B đã bán trái phép 01 gói ma túy cho Hoàng Tiến D với giá 500.000 đồng, sau đó, D đã bán lại gói ma túy trên cho Bùi Ngọc T1 với giá 1.000.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời. Số tiền 500.000 đồng kiếm lời được từ việc bán ma túy cho Bùi Ngọc T1, Hoàng Tiến D đã tiêu sài cá nhân hết.

Về người bán ma túy cho Quách Công B, B khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Bùi Văn T2: T2 là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, mua ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xem xét, xử lý về hành vi Tàng

trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Bùi Ngọc T1 là người mua ma túy hộ cho T2, T1 không thu lợi gì qua việc mua ma túy này. Bản thân T1 không biết D có ma túy hay không, không bàn bạc, thống nhất về việc sẽ giúp sức cho D bán ma túy cho T2, không được hưởng lợi từ việc bán ma túy của D. Hành vi của T1 không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Ngọc T1 đối với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Hoàng Tiến D và Quách Công B không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì kích thước (16x32) cm, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H1, Nguyễn Trần Đăng Đ1 05 hình dấu đỏ, một mặt có chữ “CA-T – TC 1100”, bên trong là niêm phong túi nilon sau giám định và 01 (một) phong bì kích thước (16x32) cm, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H1, Trần Thị Hồng đóng 03 hình dấu đỏ, một mặt có chữ “QĐTC số 1218 ngày 13/11/2024”, bên trong là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu xám, cũ, đã qua sử dụng đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành bảo quản, chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen - bạc, BKS 36E1 - 095.04, là xe của bà Đinh Thị T SN 1972 (mẹ đẻ của B), B đã dùng chiếc xe này để đi mua bán ma túy, tuy nhiên bà Đinh Thị T không biết việc này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTT ngày 06/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Hoàng Tiến D, Quách Công B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D, từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024. Tuyên bố bị cáo Quách Công B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo Quách Công B từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2024.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Hoàng Tiến D và Quách Công B.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì kích thước (16x32) cm, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H1, Nguyễn Trần Đăng

Đ1 05 hình dấu đỏ, một mặt có chữ “CA-T – TC 1100”, bên trong là niêm phong túi nilon sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) phong bì kích thước (16x32) cm, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H1, Trần Thị Hồng đóng 03 hình dấu đỏ, một mặt có chữ “QĐTC số 1218 ngày 13/11/2024”, bên trong là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu xám, cũ, đã qua sử dụng.

Đề nghị truy thu của bị cáo Hoàng Tiến D số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Tiến D và Quách Công B thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên Quách Công B đã tìm mua ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông lạ mặt với giá 500.000đ về trích lại 1/3 số ma túy vừa mua được cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán lại cho Hoàng Tiến D với giá 500.000đ. Ngay sau đó, Hoàng Tiến D đã bán số ma túy vừa mua được của B cho Bùi Ngọc T1 với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo Hoàng Tiến D và Quách Công B theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do Hoàng Tiến D và Quách Công B thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập đáng kể nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về người bán ma túy cho Quách Công B, B khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là phù hợp.

[7]. Đối với Bùi Văn T2: T2 là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, mua ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xem xét, xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Bùi Ngọc T1 là người mua ma túy hộ cho T2, T1 không thu lợi gì qua việc mua ma túy này. Bản thân T1 không biết D có ma túy hay không, không bàn bạc, thống nhất về việc sẽ giúp sức cho D bán ma túy cho T2, không được hưởng lợi từ việc bán ma túy của D. Hành vi của T1 không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Ngọc T1 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen - bạc, BKS 36E1 - 095.04, là xe của bà Đinh Thị T SN 1972 (mẹ đẻ của B), B đã dùng chiếc xe này để đi mua bán ma túy, tuy nhiên bà Đinh Thị T không biết việc này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không thu giữ là đúng với quy định của pháp luật.

[10]. Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì kích thước (16x32) cm, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H1, Nguyễn Trần Đăng Đ1 05 hình dấu đỏ, một mặt có chữ “CA-T - TC 1100”, bên trong là niêm phong túi nilon sau giám định. Là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì kích thước (16x32) cm, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H1, Trần Thị Hồng đóng 03 hình dấu đỏ, một mặt có chữ “QĐTC số 1218 ngày 13/11/2024”, bên trong là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu xám, cũ, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại này là công cụ phương tiện Hoàng Tiến D sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11]. Về truy thu tiền phạm tội mà có:

Đối với số tiền 500.000 đồng do bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội mà có, bị cáo chưa giao nộp, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Tiến D** và bị cáo **Quách Công B** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Tiến D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Quách Công B** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì kích thước (16x32) cm, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H1, Nguyễn Trần Đăng Đ1 05 hình dấu đỏ, một mặt có chữ “CA-T - TC 1100”, bên trong là niêm phong túi nilon sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) phong bì kích thước (16x32) cm, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H1, Trần Thị Hồng đóng 03 hình dấu đỏ, một mặt có chữ

“QĐTC số 1218 ngày 13/11/2024”, bên trong là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu xám, cũ, đã qua sử dụng (Điện thoại của Hoàng Tiến D).

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Truy thu của Hoàng Tiến D số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Hoàng Tiến D, Quách Công B mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Hoàng Tiến D, Quách Công B. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

